

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/DS-ST

Ngày 05 – 11 – 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Kim Nguyễn.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 770/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Đường L, khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc T (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh H (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày: Ông có cho chị T, anh H mượn nhiều lần tiền và vàng, cụ thể:

Ngày 10/4/2016 mượn 10.000.000đ;

Ngày 27/4/2016 mượn 05 chỉ vàng 24k và 4.000.000đ;

Ngày 07/02/2018 nợ tiền lãi 11.000.000đ.

Thỏa thuận trả mỗi tháng 2.000.000đ tiền lãi (lãi suất tương đương 7%/tháng), thời hạn trả vốn thỏa thuận báo trước 01 tháng. Từ ngày vay đến ngày 27/01/2018 chị T, anh H có trả được 12.000.000đ tiền lãi và còn nợ số tiền lãi 11.000.000đ (tương đương 5,5 tháng) có viết biên nhận ngày 07/02/2018. Ông có gặp anh H, chị T nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh chị hứa hẹn. Nay ông yêu cầu chị T, anh H hoàn trả 05 chỉ vàng 24k và 25.000.000đ. Tại phiên tòa, ông có thay

đổi ý kiến, ông chỉ yêu cầu chị T, anh H trả vốn 14.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, đối với khoản tiền lãi 11.000.000đ ông không yêu cầu. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2), sau đó Tòa án tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự cho chị Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn Thanh H biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh, chị vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc ông Phạm Văn Đ khởi kiện, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thanh toán tổng số tiền: 25.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu chị T, anh H hoàn trả tổng số tiền 14.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản tiền vay 14.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k theo biên nhận ngày 10/4/2016 và ngày 27/4/2016 bị đơn không ý kiến hay trình bày bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc chị T, anh H có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ số tiền 14.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k.

[4] Đối với khoản tiền 11.000.000đ theo biên nhận ngày 07/02/2018 là tiền lãi (tương đương 5,5 tháng nợ tiền lãi). Nguyên đơn có thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi 11.000.000đ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện và quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu này.

[5] Đối với khoản tiền lãi: Nguyên đơn xác định từ ngày vay đến nay bị đơn có trả được 12.000.000đ thì ngưng, nay ông không yêu cầu trả tiếp tiền lãi 11.000.000đ. Xét thấy, mặc dù lãi suất các bên thỏa thuận là cao so với quy định của pháp luật, tại tòa nguyên đơn không yêu cầu trả tiếp tiền lãi nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi ông Đ khai đã nhận của chị T, anh H là 12.000.000đ; chị T, anh H không gửi cho Tòa án trình bày ý kiến về việc có trả lãi nên chấp nhận ý kiến ông Đ về việc tiền lãi đã trả là 12.000.000đ, trường hợp có điều chỉnh lãi suất thì

tiền lãi tương đương với số tiền ông Đ đã nhận, do đó Hội đồng xét xử không xem xét việc điều chỉnh lãi suất.

[6] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ nên chị T, anh H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 207, Điều 217; Điều 219; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc chị Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn Thanh H cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Văn Đ số tiền 14.000.000đ và 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Đối với số tiền, kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T, anh H không thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Phạm Văn Đ kiện đòi chị Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn Thanh H khoản tiền lãi 11.000.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Chị Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn Thanh H phải chịu 1.750.000đ (Chưa nộp) (Giá vàng 4.200.000đ/chỉ).

+ Ông Phạm Văn Đ không phải nộp, ngày 07/8/2019 ông đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.100.000đ, tại biên lai số 0000558, được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**